TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN NAM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04-10-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bá Trung Án.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Hương.

Bà Bùi Thị Thanh Yên.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Dương Khánh Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 về "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Đức H, sinh năm: 1985; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ V, sinh năm: 1992; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 5 năm 2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Đức H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Mỹ V tiến đến hôn nhân tự nguyện vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P vào năm 2012. Sau khi tổ chức đám cưới vợ chồng anh sống cùng gia đình cha mẹ anh được khoảng 01 năm thì chuyển đến sống cùng gia đình cha mẹ chị V. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống có hạnh phúc nhưng đến tháng 5 năm 2018 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh phát hiện chị V ngoại tình với người đàn ông khác, chị V cũng thừa nhận toàn bộ việc ngoại tình. Vào đêm 18-5-2018 chị V đã bồng con bỏ trốn với người đàn ông cùng thôn mà chị V đã ngoại tình. Anh và chị V sống ly thân từ ngày 18-5-2018 đến nay không ai quan tâm đến ai và không ai có thiện chí hàn gắn mâu thuẫn. Nay tình cảm giữa anh và chị V

không còn, vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị V.

Về con chung: Anh và chị V có 01 con chung là Lê Nguyễn Bảo T, sinh ngày 26-4-2014, hiện nay cháu T đang sống cùng với chị V. Nếu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị V thì anh đồng ý giao cháu T cho chị V được tiếp tục nuôi con, anh thống nhất việc chị V tự nguyện không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ V trình bày: Chị thừa nhận thời gian, điều kiện đăng ký kết hôn, nguyên nhân, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng như anh H đã trình bày là đúng. Chị biết việc làm của mình là sai nên rất ăn năn hối hận và mong anh H thông cảm, tha thứ. Chị vẫn còn tình cảm, thương chồng con nên chị đề nghị Tòa án tạo điều kiện về thời gian đến ngày 01-9-2018 để chị có thêm thời gian và cơ hội hàn gắn mâu thuẫn với anh H, nếu sau ngày 01-9-2018 chị và anh H không hàn gắn được mâu thuẫn thì chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Lê Nguyễn Bảo T, sinh ngày 26-4-2014, hiện nay cháu T đang sống cùng với chị. Trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, nguyện vọng của chị được tiếp tục nuôi cháu T, chị tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản trình bày ý kiến, xin xét xử vắng mặt ngày 27-9-2018 chị V trình bày: Chị không đồng ý ly hôn với anh H vì muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con cái, nếu trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì chị có nguyện vọng được nuôi con, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Vì bận công việc không có điều kiện đến Tòa án tham gia phiên tòa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam phát biểu ý kiến như sau: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thẩm tra viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về việc vắng mặt bị đơn: Bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị V.

[2]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Anh Lê Đức H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với chị Nguyễn Thị Mỹ V có

nơi cư trú tại thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

[3]. Về hôn nhân: Anh Lê Đức H và chị Nguyễn Thị Mỹ V chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 33/2012 ngày 29 tháng 3 năm 2012. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị V là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận.

Anh H và chị V đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc trong thời gian dài cho đến tháng 5/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh H cho rằng chị V kết bạn, nhắn tin tâm sự qua lại và ngoại tình với người đàn ông khác dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc nhau từ tháng 5 năm 2018 cho đến nay. Về phía chị V cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là có thật, biết việc làm của mình là sai, rất ăn năn hối hận nên yêu cầu Tòa án hòa giải cho vợ chồng chị về đoàn tụ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hàng hòa giải nhằm tạo điều kiện cho anh H và chị V có cơ hội được hàn gắn, đoàn tụ; tại phiên hòa giải chị V có nguyện vọng đề nghị Tòa án tạo điều kiện về thời gian đến ngày 01-9-2018 để chị có thêm cơ hội hàn gắn mâu thuẫn với anh H, nếu sau ngày 01-9-2018 chị và anh H không hàn gắn được mâu thuẫn thì chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh H. Tuy nhiên, đến nay anh H và chị V vẫn chưa hàn gắn lại được và tại phiên tòa anh H vẫn kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị V vì xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh không thể trở lại chung sống với chị V.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H, chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung: Anh H và chị V có 01 con chung là Lê Nguyễn Bảo T, sinh ngày 26-4-2014. Từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau cho đến nay chị V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh H cũng đồng ý tiếp tục giao con cho chị V nuôi. Vì vậy, giao cho chị V được trực tiếp nuôi con chung là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị V tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là quyền định đoạt của đương sự nên không xem xét, giải quyết.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh H và chị V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét đến.

[6]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nguyên đơn anh H phải chịu 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Đức H.

1. Về hôn nhân: Anh Lê Đức H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ V.

2. Về nuôi con chung: Giao 01 con chung là Lê Nguyễn Bảo T, sinh ngày 26-4-2014 cho chị Nguyễn Thị Mỹ V trực tiếp nuôi. Anh Lê Đức H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị Mỹ V không yêu cầu.

Anh Lê Đức H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Lê Đức H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011144 ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T; anh Lê Đức H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04-10-2018). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bá Trung Án